



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Tỉnh Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC BÁO CÁO

PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	3
1. KHÁI QUÁT CHUNG	4
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH	7
4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA	8
5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	9
6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY	10
7. THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023	12
8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	13
9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:	13
10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:	13
11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	14
PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023	17
1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:	18
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	22
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	24
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	24
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	26
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	27
PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	30
PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
2. ỦY BAN KIỂM TOÁN	41
3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023	44
PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023	46



PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. KHÁI QUÁT CHUNG

❖ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Tên viết bằng tiếng Anh	Vinacafé Bien Hoa Joint Stock Company
Tên viết tắt	VINACAFÉ BH
Mã chứng khoán	VCF
Sàn niêm yết chứng khoán	Sở Giao dịch Chứng khoán TP, HCM (HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp: 3600261626, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 12 năm 2004, thay đổi tùy từng thời điểm.
Vốn điều lệ	265.791.350.000 đồng
Số lượng cổ phần phát hành	26.579.135 cổ phần.

❖ THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại	0251.3836554
Website	www.vinacafebienhoa.com

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1968: Ông Marcel Coronel - Nhà máy cà phê Coronel



Năm 1968, Ông Marcel Coronel, quốc tịch Pháp khởi công xây dựng Nhà máy Cà phê CORONEL tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (nay là Khu Công nghiệp Biên Hòa 1), tỉnh Đồng Nai nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển cà phê về Pháp. Nhà máy Cà phê CORONEL có công suất thiết kế 80 tấn cà phê hòa tan/năm, với toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị được nhập khẩu từ Đức. Nhà máy Cà phê CORONEL tự hào là nhà máy chế biến cà phê hòa tan đầu tiên trong toàn khu vực các nước Đông Dương.

1975: Nhà máy cà phê Biên Hòa ra đời

Khi Việt Nam thống nhất, gia đình ông Coronel trở về Pháp. Họ bàn giao Nhà máy cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Nhà máy Cà phê Coronel được đổi tên thành Nhà máy Cà phê Biên Hòa và được giao cho Tổng cục Công nghiệp Thực phẩm quản lý. Tại thời điểm bàn giao, Nhà máy Cà phê Coronel đã chạy thử mẻ cà phê hòa tan, nhưng không thành công, bởi dù rất đam mê công việc, nhưng vốn là kỹ sư nông nghiệp, ông Marcel Coronel chưa tìm được cách “thuần phục” được hệ thống dây chuyền phức tạp gồm rất nhiều máy móc, thiết bị chế biến cà phê hòa tan này.

1977: mẻ cà phê hòa tan đầu tiên thành công



Vào đúng dịp kỷ niệm 02 năm ngày Việt Nam thống nhất, mẻ cà phê hòa tan đầu tiên ra lò trước sự vui mừng của toàn thể cán bộ công nhân viên Nhà máy Cà phê Biên Hòa. Trong suốt hai năm trước đó, tập thể các kỹ sư, công nhân đã ngày đêm cùng nhau tìm tòi, nghiên cứu để có thể vận hành thành công nhà máy. Năm 1977 đánh dấu một cột mốc quan trọng

của Nhà máy cà phê Biên Hòa và cũng là của ngành cà phê Việt Nam: lần đầu tiên, Việt Nam sản xuất thành công cà phê hòa tan.

1978: bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan ra nước ngoài

Theo Nghị định thư Việt Nam ký kết với các nước trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa về hàng đổi hàng, từ 1978 Nhà máy Cà phê Biên Hòa bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan đến các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu.

1983: ra đời thương hiệu Vinacafé



Trong suốt những năm 1980, Nhà máy Cà phê Biên Hòa vừa nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để xây dựng quy trình sản xuất chuẩn, vừa sản xuất cà phê hòa tan xuất khẩu theo đơn đặt hàng của nhà nước. Cùng với địa chỉ sản xuất được ghi trên từng bao bì sản phẩm, cái tên “Vinacafé” bắt đầu xuất hiện ở thị trường Đông Âu bắt đầu từ 1983, đánh dấu thời điểm ra đời của thương hiệu Vinacafé.

1990: quay trở lại chinh phục người tiêu dùng Việt Nam

Vào cuối những năm 1980, các đơn đặt hàng cà phê hòa tan Vinacafé ngày càng giảm, theo cùng với tốc độ diễn biến bất lợi của hệ thống Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Năm 1990, Vinacafé chính thức quay trở lại thị trường Việt Nam dù trước đó một số sản phẩm của Nhà máy Cà phê Biên Hòa đã được tiêu thụ ở thị trường này. Khi quay lại Việt Nam, giai đoạn đầu các sản phẩm cà phê cao cấp của Nhà máy cà phê Biên Hòa cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh về giá cả của các sản phẩm thấp cấp khác trên thị trường.

1993: sản phẩm đầu tiên: Cà phê hòa tan 3 trong 1 ra đời



Cà phê hòa tan 3 trong 1 Vinacafé ra đời đã được thị trường đón nhận nhanh chóng. Giải pháp đưa đường và bột kem vào cà phê đóng sẵn từng gói nhỏ đã giúp người Việt Nam lần đầu tiên được thỏa mãn thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin. Cà phê hòa tan 3 trong 1 thành công nhanh đến mức thương hiệu Vinacafé ngay lập tức được Nhà máy Cà phê Biên Hòa đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

1998: mở rộng sản xuất, xây dựng nhà máy cà phê thứ hai



Năm 1998 đánh dấu cột mốc quan trọng về sự lớn mạnh vượt bậc của Vinacafé Biên Hòa. Nhà máy chế biến cà phê hòa tan thứ hai được khởi công xây dựng ngay trong khuôn viên của nhà máy cũ. Nhà máy này có công suất thiết kế 800 tấn cà phê hòa tan/năm, lớn gấp 10 lần nhà máy cũ. Chỉ sau đó 02 năm, nhà máy mới đã chính thức được đưa vào vận hành để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

2004: Cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được thành lập

Ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nhà máy cà phê Biên Hòa chuyển đổi loại hình doanh nghiệp - từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Yêu quý đưa con tinh thần, cộng với sự nổi tiếng

của thương hiệu Vinacafé, các cổ đông sáng lập (hầu hết là cán bộ công nhân viên của Nhà máy Cà phê Biên Hòa) đã đặt tên mới cho công ty là: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Vinacafé BH”, “VCF”, “Vinacafé Biên Hòa”, “Công ty”). Đây cũng là thời điểm mở ra một chương mới cho lịch sử Công ty khi mà nó hoạch định lại chiến lược phát triển, viết lại sứ mệnh, tầm nhìn mới và xác định những giá trị cốt lõi của mình, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

2010: Trên đà phát triển, xây nhà máy thứ ba ở Khu Công nghiệp Long Thành



Ngày 15/12/2010, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê hòa tan trên khu đất rộng gần 5 ha tại KCN Long Thành, Đồng Nai. Nhà máy thứ ba này có công suất 3.200 tấn cà phê hòa tan/năm, dự kiến khi đi vào hoạt động, mỗi năm nhà máy sẽ cung cấp ra thị trường hàng vạn tấn cà phê hòa tan 2 trong 1; 3 trong 1 theo công nghệ hiện đại của Châu Âu.

Cùng trong năm này, vào tháng 11/2010, Công ty đã đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

2011: Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán



Ngày 28/01/2011, toàn bộ 26.579.135 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, tương đương 100% vốn điều lệ 265.791.350.000 đồng chính thức được niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán là VCF. Trong ngày giao dịch đầu tiên, giá khởi điểm của mỗi cổ phiếu VCF là 50.000 đồng.

Cũng trong năm này, vào tháng 9/2011, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (tên Công ty viết tắt: Masan Consumer) đã chào mua công khai cổ phiếu VCF và trở thành công ty mẹ của VCF.

2012: Hợp nhất hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer



Vào quý I/2012, hợp nhất hai hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer tạo thành một hệ thống phân phối chung, phát triển lớn mạnh, rộng khắp và hoạt động hiệu quả.

Quý II/2012, phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm R&D được thành lập trên cơ sở từ bộ phận Nghiên cứu sản phẩm mới của phòng KCS đáp ứng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Cũng trong năm này, quý III/2012, Công ty đã triển khai hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) và bước đầu áp dụng hệ thống ERP này trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2013: Vận hành dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Long Thành

Vào quý II/2013, Công ty đã bắt đầu vận hành thử nghiệm dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Long Thành.

2014: Khẳng định vị trí hai thương hiệu chủ lực: Vinacafé và Wake-up,



Đầu tháng 3/2014: bằng cách thay đổi diện mạo bao bì mới, Công ty đã tái giới thiệu các sản phẩm cà phê sữa vàng truyền thống bao gồm: Cà phê hòa tan 3in1 Gold Original, Gold Gu đậm và Gold Gu đậm hơn, qua đó, khẳng định vị trí số 1 về cà phê hòa tan trên thị trường nội địa (chiếm 41% thị phần theo số liệu của Công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen 12/2014).



Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc từ cà phê, vào ngày 30/3/2014, Vinacafé Biên Hòa đã tung sản phẩm nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247, đánh dấu bước phát triển mới của Công ty khi chính thức bước chân vào ngành hàng nước giải khát với thị trường có tiềm năng rộng lớn.

Tháng 10/2014, Vinacafé là thương hiệu cà phê duy nhất đại diện cho Việt Nam đồng hành cùng chương trình Tàu thanh niên Đông Nam Á và Nhật Bản tôn vinh giá trị Việt.

Đến năm 2017, nhãn hiệu Vinacafé được Bộ Khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế (INTA) chính thức công nhận là Nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam trong dự án bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (Vinacafé là 1 trong 6 nhãn hiệu tại Việt Nam được công nhận).



Tháng 12/2022, Vinacafé tiếp tục được lựa chọn là doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia cho giai đoạn 2022-2024, đồng thời tự hào là doanh nghiệp được vinh danh Thương hiệu quốc gia 8 lần liên tiếp kể từ năm 2008-2024.

3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1.	1079 (chính)	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: - Sản xuất cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm. - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, - Sản xuất sữa tách bơ và bơ. - Sản xuất sản phẩm cô đặc nhân tạo.

2	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán lẻ ca cao, sô cô la, mứt kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa.
3	4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: - Bán buôn cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán buôn ca cao, sô cô la, mứt kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa.
4	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: cho thuê nhà xưởng
5	1073	Sản xuất ca cao, sô cô la, mứt kẹo
6	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
7	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy pha cà phê
8	9522	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy pha cà phê
9	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy pha cà phê

4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA



Từ những năm 2012, khi trở thành công ty con thuộc Tập đoàn Masan, hệ thống phân phối sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa đã được tích hợp vào mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống rộng lớn của Masan. Tính đến thời điểm báo cáo, hệ thống phân phối hàng hóa của Tập đoàn Masan là một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam với hơn 8 trung tâm phân phối đảm bảo phân phối hàng hóa trên 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Trên cơ sở thấu hiểu tính đặc thù chuyên biệt của việc phân phối đồ uống khác với phân phối hàng thực phẩm, Tập đoàn Masan đã nhanh chóng xây dựng và phát triển một đội ngũ bán

hàng dành riêng cho ngành hàng đồ uống cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Mạng lưới phân phối sâu, rộng, tăng trưởng vô cùng nhanh chóng và mạnh mẽ của Tập đoàn Masan đã giúp các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa được bao phủ và tiếp cận thị trường sâu rộng nhất, đạt tốc độ tiếp cận thị trường rất nhanh, đặc biệt khi Công ty tung ra các sản phẩm mới và các sản phẩm khuyến mại.

Ngoài ra, Tập đoàn Masan hiện đang sở hữu mạng lưới với hơn 3.132 siêu thị WinMart và cửa hàng WinMart+ phủ rộng khắp Việt Nam với hàng triệu khách hàng cùng kinh nghiệm 20 năm trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng từ Masan đã giúp các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa được tiếp cận người tiêu dùng một cách nhanh nhất thông qua kênh bán hàng siêu thị hiện đại.

Về mảng xuất khẩu, các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa càng ngày được bạn bè quốc tế đón nhận, yêu thích. Chúng tôi đã mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế đến nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Canada, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc... bằng việc luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình FSSC, BRC, FDA, Halal,...

5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Tên nhà máy/ cơ sở sản xuất/ chi nhánh kinh doanh dịch vụ	Địa chỉ	Tỉnh/thành phố
1	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (cũng là trụ sở chính)	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa	Đồng Nai
2	Nhà máy Cà phê Biên Hòa II - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (Chi nhánh)	Lô đất số C.I.III- 3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành	Đồng Nai
3	Chi nhánh MSI - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (Chi nhánh)	Nhà xưởng F5 và F5 mở rộng, Lô 06, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An	Bình Dương



Khuôn viên nhà máy tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa

6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

Cà phê hòa tan 3 trong 1, 2 trong 1 mang thương hiệu Vinacafé và Wake-up

Là dòng sản phẩm chủ lực của Công ty ngay từ ngày đầu thành lập, lần đầu tiên ra mắt, sản phẩm cà phê hòa tan 3 trong 1 (với ba thành phần chính: cà phê, đường, bột kem), cà phê hòa tan 2 trong 1 (với hai thành phần chính: cà phê, đường) được người tiêu dùng đón nhận như một món quà vừa quen thuộc, vừa lạ lẫm khi có thể thưởng thức được ngay ly cà phê nguyên bản thơm ngon mà không cần chờ đợi từng giọt cà phê tí tách như pha phin mà vị ngon, vị đậm đà không hề thua kém – mở ra một bước đột phá và thành công mới cho Vinacafé Biên Hòa.





Ngũ cốc dinh dưỡng mang thương hiệu B'fast

Ngũ cốc dinh dưỡng là một trong các sản phẩm truyền thống của Vinacafé Biên Hòa được sản xuất từ năm 2003. Các loại hạt ngũ cốc có trong sản phẩm cung cấp protein (sắt, chất béo, vitamin), canxi và năng lượng cần thiết; Giàu chất xơ tốt cho hệ tiêu hoá, giảm cholesterol xấu, ngăn ngừa nhiều bệnh tật, được xem là bữa ăn nhẹ đầy đủ dưỡng chất cho cả gia đình. Nay có thêm loại ít đường dành cho người ăn kiêng.



Nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247

Sản phẩm Nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247 là một sản phẩm mới độc đáo – tưởng cũ vì là sản phẩm nước tăng lực – nhưng lại mới khi nó có hương vị thơm ngon từ cà phê. Ngoài việc chứa hàm lượng taurin giúp mang lại sự tỉnh táo cho người dùng như các sản phẩm tăng lực khác, thì việc kết hợp với cà phê mang lại hương vị thơm ngon dành cho người uống yêu thích cà phê, được xem là món thức uống nhanh được lựa chọn khá nhiều trong cuộc sống hiện đại



7. THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

Giấy chứng nhận về hệ thống quản lý

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện và cải tiến hệ thống quản lý về chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, an toàn thực phẩm thể hiện cam kết cao nhất của Công ty nhằm đáp ứng mong đợi của người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, chất lượng cao, tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm và trách nhiệm với cộng đồng.

Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty đã đạt và luôn duy trì hiệu lực các chứng nhận sau:

- Chứng nhận đạt tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh quốc – version 9 (British Retailer Consortium-BRC).
- Chứng nhận hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn FSSC 22000 version 5.1;
- Chứng nhận Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015;
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp 45001:2018;
- Chứng nhận Hệ thống Quản lý Trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014;
- Chứng nhận hệ thống Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001: 2018;
- Chứng nhận Halal Jakim theo tiêu chuẩn MS 1500:2019;
- Chứng nhận đăng ký FDA (Hoa Kỳ) 2021, 2022, 2023;

1. Vinacafé Biên Hòa tiếp tục được công nhận là Thương hiệu quốc gia 2022 - 2024, đây là lần thứ 8 liên tiếp (từ 2008 – 2024) Vinacafé Biên Hòa được vinh danh.
2. Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành cà phê Việt Nam niên vụ 2022-2023.
3. Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao – chuẩn hội nhập, ngành hàng thực phẩm năm 2023.
4. Top 10 Công ty đồ uống uy tín năm 2023 do Vietnam Report công bố.
5. Được người tiêu dùng lựa chọn là “Hàng hóa, dịch vụ tin cậy năm 2022” do Hội bảo vệ người tiêu dùng tiến hành khảo sát.

8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị (bao gồm Ủy ban Kiểm toán) và Tổng Giám đốc.

- Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. Đại hội đồng Cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị, cơ quan quản lý cao nhất. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng để trực tiếp điều hành Công ty. Vinacafé Biên Hòa có cơ cấu khá đầy đủ phòng ban chuyên môn và 03 nhà máy sản xuất đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty hiện tại và tương lai.
- Hội đồng Quản trị quyết định tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hiện nay, Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 04 thành viên, hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm, Nhiệm kỳ hiện tại của Hội đồng Quản trị là từ năm 2020 đến năm 2025.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

- ✚ **Công ty con:** Không có.
- ✚ **Công ty liên kết:** Không có.

10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

- ✚ Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu tại thị trường cà phê hòa tan Việt Nam, làm cho cà phê trở thành một thức uống được ưa chuộng và sử dụng hàng ngày trên khắp Việt Nam.
- ✚ Bằng việc sở hữu thương hiệu Vinacafé - giá trị di sản văn hóa Việt - nâng tầm trở thành một thương hiệu Quốc gia được nhận diện trên toàn thế giới, trở thành biểu tượng của

cà phê Việt Nam để người tiêu dùng trên khắp thế giới khi nhắc đến cà phê Việt Nam sẽ nghĩ đến Vinacafé.

- ✚ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thực phẩm, đồ uống, nước giải khát có nguồn gốc từ cà phê chất lượng cao, giá cả hợp lý.
- ✚ Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu – Go global.
- ✚ Tiếp tục theo đuổi chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững.

Các giải pháp chiến lược:

- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Đầu tư thiết bị máy móc mới, hiện đại và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động. Kiểm soát tốt chi phí theo định mức.
- Xây dựng, chăm sóc, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, giỏi nhằm mang tính kế thừa.
- Tối ưu hóa thể mạnh của hệ thống phân phối rộng lớn của Masan.
- Công nghệ số hóa trong quản lý doanh nghiệp.

11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

a) Rủi ro trong hoạt động kinh doanh:

- Hoạt động trồng cà phê tại các vùng nguyên liệu chính của Vinacafé Biên Hòa (Đắk Lắk, Sơn La,...) hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức để duy trì chất lượng hạt cà phê ổn định và cải thiện năng suất, lại thêm sự bất ổn về giá cà phê trên thế giới dẫn đến giá cà phê nhân trong 05 năm trở lại đây bất ổn, khó dự báo ảnh hưởng đến việc trữ hàng nguyên liệu và giá thành sản phẩm của Công ty.
- Giá cà phê nguyên liệu liên tục tăng cao và nhanh hơn 61% so với cuối năm 2023, đây là mức tăng kỷ lục của mặt hàng này từ trước đến nay và dự kiến thị trường cà phê giá vẫn tiếp tục tăng cao trong vài tháng tới, Điều này đặt ra áp lực cho Ban điều hành phải theo dõi sát diễn biến thị trường và cân đối nguồn hàng, cân trọng, linh hoạt xem xét, lựa chọn thời điểm thích hợp mua nguyên liệu để có giá tốt nhất nhằm hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu sản xuất.

b) Rủi ro tỷ giá

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá Công ty luôn theo sát diễn biến tỷ giá trên thị trường từ đó cân đối các khoản thu chi bằng ngoại tệ hoặc sử dụng các công cụ tài chính thích hợp để giảm thiểu rủi ro.

c) Rủi ro cạnh tranh

- Những năm gần đây, số lượng công ty sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê hòa tan tại thị trường trong nước phát triển mạnh, gây khó khăn cho việc giữ vững và mở rộng

thị phần của công ty. Thị trường cà phê hòa tan đang dần trở thành thị trường bão hòa đối với các Công ty sản xuất cà phê trong và ngoài nước trong bối cảnh người tiêu dùng Việt Nam đang hình thành thói quen uống cà phê mỗi ngày bên cạnh các sản phẩm đồ uống nhanh khác. Các công ty sản xuất cà phê trong nước luôn có cách thức hấp dẫn người tiêu dùng bằng các hình thức như giảm giá, quảng cáo, khuyến mại,... Bên cạnh đó phải kể đến sự thâm nhập thị trường cà phê Việt Nam của các công ty đa quốc gia có lợi thế về nguồn tài chính, công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối ở thị trường nước ngoài hoặc chuỗi cửa hàng cà phê mang phong cách hiện đại khá thu hút đối tượng khách hàng là giới trẻ.

- Trong ngành hàng, nhiều loại sản phẩm nước giải khát uống liền mới ra đời với mong muốn thay thế vị trí của cà phê như trà xanh uống liền, trà bí đao, nước ép đóng lon và cả cà phê đóng lon.
- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Vinacafé Biên Hòa chú trọng giữ vững chất lượng sản phẩm song song với việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, cải tiến phát triển sản phẩm mới để đa dạng sản phẩm.

d) Rủi ro về thay đổi hành vi tiêu dùng

- Thói quen sử dụng cà phê, các sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng, nước giải khát lại khác nhau về gu uống; khẩu vị theo từng vùng miền; độ tuổi;...do đó người tiêu dùng sẵn sàng thay đổi thương hiệu đang sử dụng nếu các nhãn hàng khác có những ưu điểm nổi bật hơn về chất lượng, khẩu vị, quảng cáo khuyến mại... Vì thế, Vinacafé Biên Hòa luôn thúc đẩy nghiên cứu, phân tích thị hiếu người tiêu dùng và thay đổi/cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu sử dụng khác nhau của khách hàng.
- Bên cạnh đó, do chịu ảnh hưởng của nền kinh tế lạm phát trong các năm qua nên người tiêu dùng có những điều chỉnh đáng kể trong tiêu dùng, từ cắt giảm mức chi tiêu không cần thiết, hạn chế mua hàng hoặc thay đổi phương thức, lựa chọn để phù hợp với ngân sách thu hẹp hơn so với trước đây. Những thay đổi này mang tới nhiều thách thức và biến động, buộc doanh nghiệp cũng phải thay đổi chiến lược để tiếp cận người tiêu dùng hiệu quả hơn, cung cấp các giải pháp phù hợp và tạo sự hài lòng cho người tiêu dùng.

e) Rủi ro pháp luật

Vinacafé Biên Hòa chịu sự tác động của nhiều luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Hóa chất, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ Môi trường... Những luật này thường xuyên được chỉnh sửa do đó trong quá trình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn liên tục theo dõi và cập nhật để kịp thời điều chỉnh quy định nội bộ, điều lệ phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

f) Rủi ro bất khả kháng

- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, cháy nổ, ... là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về con người, về tài sản và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho người lao động; bảo hiểm về tài sản, nhà

xưởng; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

a) Nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2023

Tình hình kinh tế xã hội trong năm 2023 của Việt Nam đang từng bước phục hồi, tăng trưởng trở lại và ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, tuy vậy với giá cà phê nguyên liệu tăng đỉnh cao nhất trong 10 năm qua đã gây ra nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất cà phê chế biến:

Khó khăn:

- Giá cà phê Robusta đã thực sự trở thành cơn sốt trong năm qua khi liên tục tăng giá và tăng nhanh. Các nguyên nhân có thể kể đến là do biến đổi khí hậu, đặc biệt hiện tượng El Nino gây khô hạn đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng cà phê Robusta Châu Á. Hoạt động trồng cà phê tại các vùng nguyên liệu chính của Vinacafé Biên Hòa (Đắk Lắk, Sơn La,...) hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức để duy trì chất lượng hạt cà phê ổn định và cải thiện năng suất. Bên cạnh đó các vùng trồng cà phê nguyên liệu ở Tây Nguyên cũng đang chuyển từ độc canh sang trồng cà phê và thêm nhiều loại cây khác như sầu riêng, bơ, chanh dây, hồ tiêu,... khiến diện tích trồng bị thu hẹp dần. Ngoài ra các cuộc căng thẳng về chính trị tại các nước Châu Âu đã khiến giá dầu tăng cao làm tăng giá cước vận chuyển và tăng giá đầu vào của các nguyên vật liệu nhập ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hoạt động cung ứng, xuất khẩu hàng hóa.
- Thị trường tiêu thụ nội địa cạnh tranh càng khốc liệt bởi sự thâm nhập của các công ty đa quốc gia có lợi thế về nguồn tài chính, công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối ở thị trường nước ngoài hoặc chuỗi cửa hàng cà phê mang phong cách hiện đại thu hút phân khúc khách hàng giới trẻ...
- Người tiêu dùng cũng đang thay đổi xu hướng, hành vi tiêu dùng và thắt chặt chi tiêu trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn phía trước.

Thuận lợi:

- Năm 2023 – 2024 sẽ là thời điểm bứt phá, bản lề có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 của nước ta nên Chính Phủ đề ra các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.
- Các khó khăn, thách thức đã được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty nhận thấy từ sớm và xây dựng kế hoạch đối phó nhằm đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết thúc năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt được cụ thể như sau:

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 SO VỚI NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (mức thấp)	Thực hiện năm 2023 (*)	% Thực hiện 2023/kế hoạch 2023	Tỷ lệ tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.500	2.353	-6%	7%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380	450	18%	41%

- Doanh thu thuần đạt 2.353 tỷ đồng tăng 7% so với năm 2022 và bằng 94% so với Kế hoạch năm 2023 mức thấp;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 450 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2022 và bằng 118% Kế hoạch năm 2023 mức thấp.

Tăng trưởng doanh số từ ngành hàng cà phê hòa tan và nước tăng lực giúp doanh thu thuần của công ty năm 2023 tăng 7% so với năm trước. Đồng thời nỗ lực tiết giảm hiệu quả chi phí đầu vào trong bối cảnh giá cả nguyên vật đầu vào của thị trường có xu hướng tăng làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 cao hơn 41%.

c) Chiến lược Go Global đạt được thành công nhất định:

Năm 2023, Vinacafé gây chú ý khi xuất hiện tại sự kiện thực phẩm quốc tế Foodex Nhật Bản 2023 với hàng loạt sản phẩm công thức cải tiến đặc biệt hướng đến người dùng Nhật Bản. Không chỉ say mê thưởng thức hương vị Vinacafé, những vị khách tại xứ sở mặt trời mọc còn bị chinh phục bởi câu chuyện truyền cảm hứng của thương hiệu cà phê Việt đã hơn 55 tuổi đời và cũng là Thương hiệu Quốc Gia Việt Nam kể từ năm 2008 đến nay. Ba dòng sản phẩm mới nhất của nhãn hàng đã tạo được bất ngờ cho người tiêu dùng **Nhật Bản**: Vinacafé Black Coffee (cà phê đen nguyên chất sử dụng 100% hạt Robusta); Vinacafé Roasted Coffee (Cà phê rang xay được nghiên cứu đặc biệt theo phong cách “pour over”); Vinacafé Instant Coffee Mix (Cà phê hòa tan 3in1).

Để mang đến những trải nghiệm cà phê đa dạng hơn nhưng vẫn đậm đà hương vị cà phê chất lượng cao, Vinacafé luôn cam kết chất lượng tốt nhất đi cùng với giá trị di sản. Đó là giá trị thật của cà phê, tạo cơ hội cho chính những hạt cà phê Việt Nam tự “tỏa sáng”. Chính điều này đã làm nên dấu ấn khác biệt của Vinacafé tại sự kiện thực phẩm quốc tế Foodex Nhật Bản 2023.



Vinacafé tại sự kiện Foodex Nhật Bản 2023 - tháng 03/2023

Tiếp tục hành trình vươn ra thế giới, Vinacafé tiếp tục chinh phục khẩu vị của người tiêu dùng **Hàn Quốc** tại sự kiện Seoul International Cafe Show 2023 diễn ra từ ngày 08 đến 11/11/2023. Để “chiều lòng” khẩu vị người dân xứ Hàn, Vinacafé sáng tạo ra dòng Vinacafé Mini Cup Coffee và cà phê viên nén Vinacafé Capsule Coffee. Cách pha chế nhanh chóng, tiện lợi và đáp ứng được với lối sống hiện đại của người dân tại quốc gia này là cách Vinacafé

ghi điểm tại sự kiện. Ngoài ra, với mong muốn mang hương vị cà phê đích thực của Việt Nam nhưng vẫn thỏa mãn khẩu vị của người yêu cà phê toàn cầu, Vinacafé giới thiệu thêm dòng sản phẩm như Vinacafé Fine Robusta Coffee, Vinacafé Instant Coffee.

01. VINACAFÉ MINICUP

Bring Vietnamese creative coffee house to your hand
당신께 베트남 크리에이티브 커피를 가져옵니다.

With the desire to innovate your coffee cup daily, Vinacafé brings the newest and most innovative product lines to global consumer. Expanding surprise with each favorite coffee flavor.

매일 당신의 커피잔을 혁신하는 열망으로 빈나카페는 전 세계의 소비자들에게 신선, 재미, 창조적인 제품라인을 제공합니다. 좋아하는 커피 맛에 언제나 놀라움을 선사합니다.



02. VINACAFÉ INSTANT

Bring Vietnamese convenience coffee house to your hand
당신께 베트남 편의 커피를 가져옵니다.

With the desire to have convenience way to enjoy authentic coffee cup, Vinacafé offers the instant Vietnamese coffee product line. Choose your favorite coffee flavor to start an energetic day.

편의하게 커피를 즐기고 싶다면 빈나카페는 열망으로 빈나카페는 글로벌 소비자들에게 신선, 재미, 창조적인 제품라인을 제공합니다. 좋아하는 커피 맛에 언제나 놀라움을 선사합니다.



03. VINACAFÉ CAPSULE

Bring Vietnamese specialty coffee house to your hand
당신께 베트남 특산 커피를 가져옵니다.

With the desire to introduce specialty coffee flavor to coffee lovers worldwide, Vinacafé offers the specialty product line. Enjoy superior Vietnamese coffee that meets your high standards for coffee.

전 세계에 커피 애호가들에게 향미 가득한 커피 향미를 소개하는 열망으로 빈나카페는 전 세계 소비자들에게 신선, 재미, 창조적인 제품라인을 제공합니다. 당신의 고급 커피 기호를 충족하는 당사의 베트남 커피를 즐기십시오.



04. VINACAFÉ ROAST & GROUND

Bring Vietnamese specialty coffee house to your hand
당신께 베트남 특산 커피를 가져옵니다.

Open a new day with authentic coffee flavor. From the bitter taste of Vietnamese coffee to the sour, sweet aftertaste of Italian Espresso, or the balanced and fruity flavor of strong coffee.

향미 가득한 커피 향미로 새로운 하루를 시작합니다. 베트남 커피의 쓴맛부터 이탈리아 에스프레소의 새콤달콤한 뒷맛, 또는 강한 커피의 과일과 균형적인 향미까지 있습니다.





Vinacafé tại sự kiện Seoul International Coffee Show – Hàn Quốc tháng 11/2023

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a) **Ban điều hành:** Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 02 thành viên:

1. Họ và tên: Ông NGUYỄN TÂN KỶ (kể từ ngày 04/8/2023)

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1968

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0,00188%

2. Họ và tên: Bà PHAN THỊ THÚY HOA

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1977

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0%

b) Chính sách lao động:

Những thành công mà Vinacafé Biên Hòa đạt được hôm nay đều được tạo nên bởi tài sản quý giá nhất, đó chính là nguồn nhân lực có trình độ, có tay nghề, đam mê công việc và luôn gắn bó với Công ty dù trải qua nhiều giai đoạn khó khăn. Ngược lại, Công ty luôn xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo ra môi trường làm việc năng động, công bằng, thúc đẩy thành công.

Công ty thường xuyên thực hiện các chính sách đãi ngộ hợp lý, cạnh tranh dựa trên giá trị mà đội ngũ nhân sự công ty tạo ra, thể hiện sự tôn trọng của Công ty đối với nghề nghiệp, cuộc sống, gia đình của mỗi nhân viên, đảm bảo nhân viên có thể yên tâm tập trung phát triển sự nghiệp tại Vinacafé Biên Hòa để tiếp tục tạo ra và chia sẻ những giá trị mới. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật về quyền lợi của người lao động và đáp ứng cao hơn một mức khi tự nguyện thực hiện và đã được cấp Giấy chứng nhận về trách nhiệm và xã hội (SA 8000:2014) đảm bảo người lao động an tâm hơn khi làm việc tại Công ty.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, Công ty có 236 cán bộ công nhân viên, trong đó có 53 nữ chiếm 22,4% lao động toàn Công ty.

 Chế độ làm việc và bảo đảm việc làm:

- Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động và tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất, đảm bảo tạo mọi điều kiện để nhân viên phát triển, thăng tiến trong nghề nghiệp
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Công ty cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.
- Chính sách nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc giữ chân người lao động, đặc biệt trong thị trường lao động cạnh tranh như hiện nay, do đó, Công ty luôn chú trọng

cải tiến chính sách lương, thưởng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực để mọi người lao động đều có cơ hội thể hiện và phát triển được năng lực cá nhân.

Phương thức nhằm tăng cường sự gắn bó của nhân viên với doanh nghiệp

- Cơ hội thăng tiến, đảm bảo thu nhập, môi trường làm việc của nhân viên: Công ty xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên và luôn tạo điều kiện để nhân viên có cơ hội phát triển trong công việc. Nhân viên được xem xét đề bạt lên vị trí cao hơn khi có vị trí trống và năng lực của nhân viên phù hợp với vị trí được đề bạt
- Đặt mục tiêu rõ ràng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến mục tiêu.
- Ghi nhận những đóng góp của nhân viên với Công ty thông qua các hoạt động khen thưởng đột xuất, khen thưởng kết quả làm việc cuối năm, các cuộc thi Kaizen (cải tiến sản xuất) định kỳ mỗi tháng;
- Các chương trình đào tạo bên ngoài, chương trình nghỉ mát hàng năm, hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động tổ chức mừng ngày thành lập Công ty, 20/10, 08/3 giúp nâng cao tinh thần tập thể, cùng nhau tạo nên sức mạnh.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chia sẻ, cấp quản lý truyền lửa, truyền cảm hứng cho nhân viên. Ở Vinacafé Biên Hòa có rất nhiều buổi đào tạo nội bộ có người đứng lớp là thành viên Ban điều hành, Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng, Trưởng bộ phận SHE (An toàn – sức khỏe- môi trường), Phó Giám đốc Sản xuất.
- Tạo điều kiện cho nhân viên có thể cân bằng công việc và cuộc sống.

Chính sách về nhân sự, phúc lợi

- Trong chiến lược nhân sự: tuyển dụng và bổ nhiệm đúng năng lực, đúng vị trí; trả công xứng đáng với năng lực làm việc và thành tích đóng góp. Tuyển dụng nhân sự luôn ưu tiên nguồn nhân lực nội bộ trước (đề bạt) là hình thức thúc đẩy, động viên nhân viên phát huy hết khả năng, sở trường cá nhân và có cơ hội phát triển bản thân. Trong các năm trở lại đây, Công ty thực hiện chương trình tuyển dụng các kỹ sư trẻ nhằm tạo nguồn nhân lực giỏi kế thừa trong tương lai.
- Về chế độ lương, thưởng: cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nhân sự. Việc điều chỉnh lương được công ty xem xét định kỳ hàng năm và theo từng trường hợp cụ thể căn cứ theo năng lực làm việc, thành tích đóng góp của cán bộ công nhân viên và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Về điều kiện làm việc: Văn phòng, nhà xưởng của Công ty ở cả 03 nhà máy đều rộng rãi, thoáng mát, trang bị máy móc thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên làm việc và sáng tạo.
 - Đối với bộ phận gián tiếp sản xuất (khối văn phòng), Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/ tuần; đối với khối trực tiếp sản xuất tổ chức làm việc theo ca. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về ngày, giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí được tổ chức thường xuyên nhằm tạo sự thoải mái và phấn khởi, vui tươi trong cán bộ, công nhân viên (hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng tại các địa điểm du lịch, tổ chức cắm trại cho đoàn viên thanh niên, tổ chức dã ngoại cho các cháu thiếu nhi vào ngày quốc tế thiếu nhi,...).
 - Công ty tổ chức xe đưa đón hàng ngày cho các nhân viên tuyến Long Thành – Biên Hòa và tuyến Thành phố Hồ Chí Minh – Biên Hòa.
- Về bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mua thêm Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động. Ngoài ra đối với cán bộ nhân viên cấp chuyên viên trở lên, Công ty có mua thêm Bảo hiểm sức khỏe nhằm chăm sóc sức khỏe nhân viên tốt hơn. Mỗi năm, Công ty đều tổ chức tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất một lần, khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, các chế độ thăm viếng, hiếu hỉ, các sự kiện khác diễn ra trong đời sống của cán bộ công nhân viên như: kết hôn, thai sản, sinh nhật, ốm đau,...
- Về an toàn lao động: khi làm việc tại Công ty, người lao động được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, các biện pháp giữ an toàn và vệ sinh nơi làm việc, môi trường tốt để làm việc. Công ty thường xuyên thực hiện huấn luyện đội ngũ người lao động về hành vi an toàn lao động khi mới chính thức gia nhập Công ty và trong suốt quá trình làm việc. Trong năm 2023, bộ phận An toàn- Sức khỏe- Môi trường ("bộ phận SHE") đã tổ chức huấn luyện các lớp về an toàn lao động cho tất cả CBCNV làm việc tại Công ty:
- Huấn luyện an toàn sử dụng thiết bị áp lực, nồi hơi, thiết bị nâng
 - Huấn luyện an toàn làm việc trên cao
 - An toàn điện
 - An toàn thiết bị cơ khí
 - An toàn làm việc trong không gian hạn chế
 - An toàn sử dụng hóa chất
 - An toàn cho tài xế, nhân viên bếp
 - An toàn vệ sinh lao động

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Năm 2023 không phát sinh các dự án trọng yếu.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	2.658	2.106	26%
2	Doanh thu thuần	2.353	2.207	7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	565	400	41%
4	Lợi nhuận trước thuế	564	339	41%
5	Lợi nhuận sau thuế	450	319	41%
6	Tỷ lệ lợi chi trả cổ tức	0%	0%	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng/ giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	3,31	4,04	-18%
	+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,93	3,19	-8%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	20.5%	21.1%	-0.5%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	25.8%	26.7%	-0.8%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	+ Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	6,31	5,68	11%
	+ Doanh thu thuần/ tổng tài sản	0,99	1,07	-8%
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	19%	14%	5%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	24%	21%	3%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	24%	18%	6%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	19%	15%	4%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

a) Thông tin cổ phần:

1	Tổng số cổ phần	26.579.135
2	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3	Tổng số cổ phần đang lưu hành	26.579.135
4	Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	0
5	Số lượng cổ phiếu quỹ	0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỉ lệ
1	Cổ đông trong nước	344	26.401.446	99,33%
	<i>Cổ đông lớn trong nước: Công ty TNHH MTV Masan Beverage</i>		26.257.975	98,79%
2	Cổ đông nước ngoài	84	177.689	0,67%
	<i>Cổ đông lớn nước ngoài: không có</i>		0	0
	Tổng cộng	428	26.579.135	

(*) theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/3/2023 và số lượng cổ phần tại thời điểm 31/12/2023.

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không phát sinh thay đổi vốn đầu tư.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường và mối quan tâm xã hội luôn là tiêu chí quan trọng của Công ty trong suốt quá trình kinh doanh. Đối với Vinacafé Biên Hoà, chúng tôi luôn xác định Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi biết kết hợp tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh kết hợp với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh mục đích sản xuất, Công ty luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường lên ưu tiên hàng đầu. Trong suốt thời gian hoạt động, Vinacafé Biên Hoà luôn tuân thủ đúng và đầy đủ tất cả các khía cạnh trọng yếu của các quy định về môi trường tại Việt Nam.

Ngày 20/12/2023, Tập đoàn Masan chính thức thành lập Ủy ban ESG (Environment – Social – Corporate Governance: Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị), tiên phong đưa ESG vào chiến lược phát triển kinh doanh để tăng trưởng bền vững áp dụng cho tất cả các Công ty thành viên trong đó có Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà với yêu cầu cao về việc quan tâm môi trường và cộng đồng.

Đầu năm 2024, Công Cổ phần Vinacafé Biên Hoà thành lập Ban quản lý khí nhà kính và năng lượng nhằm thực hiện các yêu cầu của Hệ thống quản lý khí nhà kính và năng lượng dưới chỉ đạo của Ban điều hành Công ty.

a) Tác động lên môi trường:

- Hệ số phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp (bao gồm hệ số CO₂, CH₄, N₂O): 9,8 ton/ton.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường đối với không khí hiện Công ty đang áp dụng:
 - Sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong định mức mà Tổng Giám đốc đã đề ra. Mỗi dây chuyền sản xuất được thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình hình sử dụng không hợp lý.
 - Duy trì mật độ diện tích cây xanh bao phủ các nhà máy của Công ty là 20% theo quy định. Thường xuyên chăm sóc và tái tạo trồng cây xanh nhằm tạo sự thoáng mát trong khuôn viên Nhà máy cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
 - Kiểm soát nghiêm ngặt và thực hiện quan trắc nguồn khí thải phát ra từ hoạt động sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn của QCVN 19:2009/BTNMT.
 - Sử dụng các máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa các nguồn phát thải trong quá trình sản xuất
 - Bố trí máy móc, thiết bị hợp lý và thường xuyên bảo trì thiết bị, tránh tình trạng hoạt động quá tải của thiết bị gây ảnh hưởng đến môi trường
 - Nhà xưởng, các khu vực sản xuất, sân đường nội bộ luôn được vệ sinh quét dọn thường xuyên.
 - Lắp đặt các quạt công nghiệp, quạt thông gió tại khu vực sản xuất, tạo sự thông thoáng trong nhà xưởng

- Các phương tiện giao thông ra vào Công ty phải giảm tốc độ và đậu đúng vị trí quy định. Khi bốc dỡ hàng hóa, yêu cầu lái xe phải tắt máy xe, sau khi bốc dỡ các loại vật liệu xong mới được nổ máy ra khỏi khu vực.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng chi phí mua nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: 1.616 tỷ đồng.
- Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được đáp ứng theo tiêu chuẩn của Công ty. Các nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đều được Phòng Quản lý chất lượng của Công ty kiểm tra, thẩm định chất lượng. Trong quá trình sản xuất, nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần như báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.
- Chúng tôi cũng có kế hoạch tái sử dụng nguyên vật liệu dư thừa, không còn sử dụng: bã cà phê kết thúc chu trình sản xuất sau khi thải ra sẽ được một đơn vị đến thu gom bã để sản xuất phân bón hữu cơ; đưa vỏ trấu cà phê sau công đoạn rang, sàng làm nguyên liệu đầu vào của lò hơi Biomass để tiết kiệm nguyên liệu đốt lò;....

c) Tiêu thụ năng lượng:

- Tổng lượng điện sử dụng trong năm 2023: 6.484.620 Kwh, nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.
- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2023: 129.613 m³, nguồn cung cấp: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Công ty luôn đề cao và yêu cầu toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm điện và nước trong sinh hoạt và sản xuất.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Ngoài công tác nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường. Theo đó Công ty có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao. Tất cả người lao động đều được phổ biến, hướng dẫn cách phân loại rác tại nguồn trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.
- Các nhà máy của chúng tôi đều thực hiện đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong suốt quá trình hoạt động các nhà máy đều thực hiện quan trắc nước thải, khí thải,...theo đúng quy định và tất cả các chỉ tiêu về nước thải, khí thải đều đạt quy định.
- Nhằm tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn về môi trường, Công ty đã triển khai thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho các nhà máy và được tổ chức Intertek công nhận.
- Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

- Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn của cột B QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại,... phát sinh trong Công ty được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng quy định của pháp luật.
- Để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn. Đồng thời thực hiện đo đạc các thông số về môi trường làm việc định kỳ theo yêu cầu của pháp luật.
- Năm 2023, kết quả quan trắc môi trường về nước thải, khí thải,... đều đạt trong giới hạn cho phép và Công ty cũng không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã thực hiện nhiều hoạt động hướng về cộng đồng trong địa phương, cụ thể:

- Chăm lo Tết Quý Mão 2023 cho người có hoàn cảnh khó khăn: Kết hợp với Phòng An Ninh Kinh tế – Công An tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố Biên Hòa, chính quyền địa phương Phường An Bình, Phường Bình Đa tặng quà tết cho người có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia cùng khối Thi đua 16 - Ban Thi đua Khen thưởng Tỉnh Đồng Nai xây dựng 02 căn nhà Tình Thương cho người nghèo, trị giá 60 triệu đồng/căn tại xã Bảo Quang – Thành phố Long Khánh, Đồng Nai và xã Đăk Lua huyện Tân Phú, Đồng Nai.

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

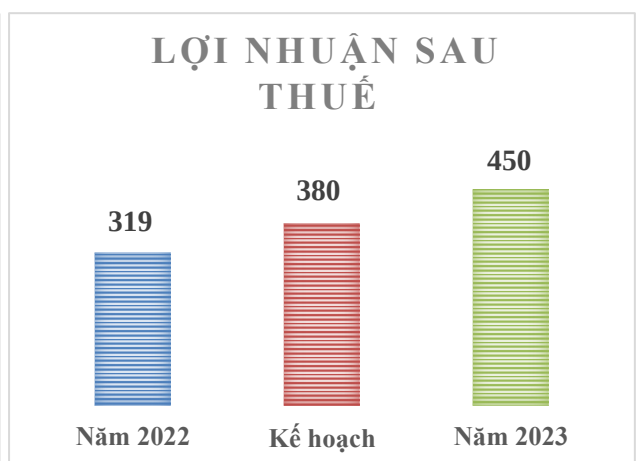
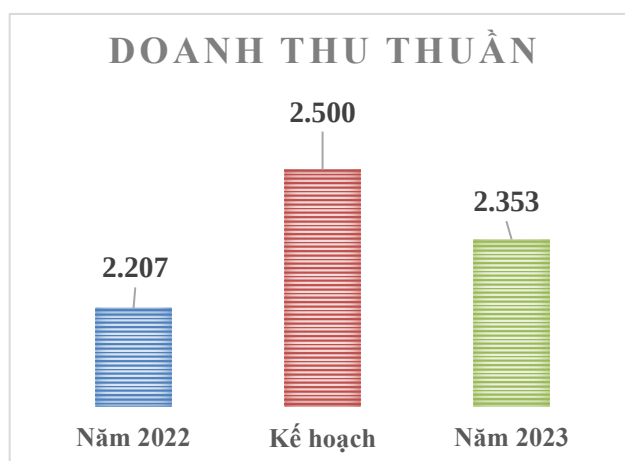
I. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023:

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam ngoài các khó khăn nội tại và chịu ảnh hưởng chung của kinh tế toàn cầu nên vẫn chưa hồi phục. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của người tiêu dùng. Ngoài sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường đồ uống, nước giải khát trong nước, các doanh nghiệp cà phê Việt Nam còn khó khăn hơn khi giá cà phê nguyên liệu Robusta tăng kỷ lục, gần gấp 200% so với giá bình quân năm 2022 và được đánh giá là cao nhất trong gần 30 năm qua đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của ngành cà phê chế biến sâu.

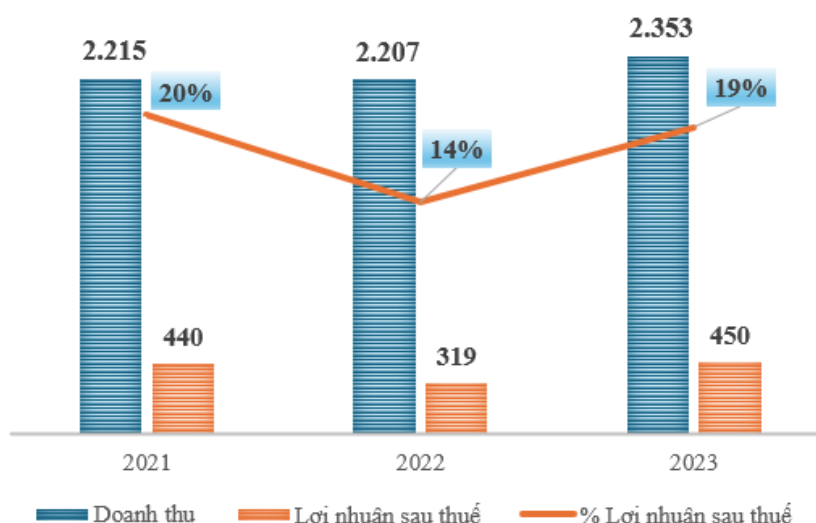
Tuy vậy năm 2023 vẫn được đánh giá là năm kinh doanh khá thành công của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. Dưới sự chỉ đạo điều hành quyết đoán, kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Công ty đã quay lại đà tăng trưởng và đạt được những thành tích tốt về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế so với năm 2022, cụ thể như sau:

	Đvt	2023	2022	Biến động	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.353	2.207	146	7%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	450	319	131	41%

	Đvt	Kế hoạch 2023 – mức thấp	Thực hiện 2023	Thực tế so với kế hoạch	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.500	2.353	-147	-6%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380	450	70	18%



LỢI NHUẬN RÒNG NĂM 2021-2023



Một số điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2023:

1. **Innovation - đổi mới sáng tạo:** được thực hiện liên tục, không ngừng phát triển trong các năm qua. Công ty đã ra mắt nhiều dòng sản phẩm cà phê mang thương hiệu Vinacafé, Wake-up và Ngũ cốc dinh dưỡng mới, đáp ứng nhu cầu về dinh dưỡng và xu hướng hiện đại như: Vinacafé ly giấy (Cà phê sữa kiểu Latte hương hạt phỉ; Cà phê sữa kiểu Mocha; Cà phê đen kiểu Americano); Cà phê Wake-up Bờ Hồ; Ngũ cốc hạt B'fast ít đường; Vinacafé đen hòa tan 2gr và Vinacafé Gold New dạng stick cho thị trường Mỹ và một số sản phẩm cho các thị trường quốc tế khác, được người tiêu dùng đón nhận tích cực.
2. **Go global – chiến lược bước ra Thế giới** nhằm mang thương hiệu và các sản phẩm chất lượng của Công ty đến các thị trường rộng lớn, tiềm năng tại Châu Á và Thế giới. Năm 2023, Vinacafé Biên Hòa đã cho ra mắt các dòng sản phẩm cải tiến, phù hợp và chinh phục khẩu vị, gu thưởng thức cà phê của người dân Hàn Quốc tại Seoul International Cafe Show 2023 - sự kiện về ngành cà phê lớn nhất châu Á, thu hút khoảng 160.000 lượt người tham dự đến từ 80 quốc gia, bao gồm người tiêu dùng Hàn Quốc, các chuyên gia cà phê và người yêu cà phê trên khắp thế giới từ ngày 8 đến ngày 11/11/2023 với mong muốn tạo nên bước tiến quan trọng của thương hiệu cà phê Việt Nam hơn 56 năm tuổi trên hành trình đưa các sản phẩm cà phê Việt Nam ra thế giới.
3. **Sustainable Growth – Phát triển bền vững:** Công ty luôn khẳng định, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng bằng việc luôn tuân thủ, cập nhật, duy trì và nâng cấp lên các phiên bản mới nhất các Hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, xã hội và phát triển bền vững như: BRC, FSSC 22000, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, ISO 45001:2018, SA 8000:2014, FDA, Halal... nhằm bắt kịp xu hướng và yêu cầu phát triển chung của Thế giới.

4. **Liên tục cải tiến:** Công ty liên tục cải tiến để cắt giảm chi phí sản xuất dư thừa, tối ưu lợi nhuận và nhờ đó nâng cao giá trị cho cổ đông. Các chương trình tối ưu hóa và cải tiến không ngừng của khối sản xuất về công nghệ, năng lượng và chi phí sản xuất cùng khối mua hàng đã kiểm soát tốt giá nguyên liệu giúp cải thiện biên lãi gộp lên 4%.
5. **Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 109%** từ 43 tỷ lên 90 tỷ đồng do Công ty thực hiện tốt việc tối ưu dòng tiền.

II. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2024:

Bước sang năm 2024 trên cơ sở nhận định nền kinh tế Thế giới và Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, giá cà phê nhân Robusta vẫn tiếp tục tăng cao bất thường, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa cân nhắc thận trọng các yếu tố và đề xuất mục tiêu kinh doanh cho năm 2024 như sau:

(Tỷ đồng)	Kế hoạch 2024	
	Thấp	Cao
Doanh thu thuần	2.500	2.800
Lợi nhuận sau thuế TNDN	470	500

III. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024:

1. **Innovation** – Sáng tạo sản phẩm vẫn là động lực tăng trưởng chính, theo đó Vinacafé Biên Hòa tiếp tục tạo ra các sản phẩm mới và khác biệt để đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt phù hợp với xu hướng trào lưu mới của giới trẻ.
2. Tiếp tục đẩy mạnh **Go Global**, thâm nhập vào thị trường thế giới và Châu Á đặc biệt là thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc.
3. **Sản phẩm IC chuyên biệt cho từng khách hàng** – tìm kiếm các đối tác chiến lược nhằm tối đa hóa năng lực sản xuất của Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan (IC) để tối ưu giá thành sản xuất và gia tăng giá trị cho công ty.
4. **Sustainable Growth** – Phát triển bền vững – Cùng với Tập đoàn Masan, Vinacafé Biên Hòa tiếp tục nỗ lực áp dụng các giải pháp sản xuất xanh trong toàn hệ thống, thông qua việc duy trì và nâng cấp các hệ thống về quản lý môi trường và phát triển bền vững ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, ISO 45001:2018, SA 8000:2014 và tin tưởng mạnh mẽ rằng thành tựu kinh doanh sẽ đi cùng với việc bảo vệ môi trường và cộng đồng, giữ gìn cho thế hệ mai sau.
5. **Di dời các dây chuyền đóng gói từ Nhà máy Biên Hòa về Nhà máy Long Thành theo chủ trương di dời Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai** (thực hiện trước 31/12/2025).

PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023

- Năm 2023 trải qua với muôn vàn khó khăn, thách thức phải đối mặt với doanh nghiệp ngành F&B khi suy thoái kinh tế gia tăng kéo theo sức mua của người tiêu dùng giảm do thắt chặt chi tiêu. Người tiêu dùng càng cân nhắc kỹ hơn trong lựa chọn thì áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành càng cao.
- Năm qua cũng là năm giá cà phê nguyên liệu Robusta tăng kỷ lục gần gấp 200% so với giá trung bình của năm 2022 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất cà phê nói chung và Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa nói riêng.
- Vượt lên mọi khó khăn, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa vẫn hoạt động sản xuất ổn định và quay lại đà tăng trưởng, đảm bảo thu nhập và việc làm ổn định cho người lao động. Các hoạt động nghiên cứu đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh, nhiều sản phẩm tạo được sự yêu thích của người tiêu dùng trong và ngoài nước, thực hiện Go Global – chiến lược bước ra thế giới. Doanh thu thuần của Công ty đạt 2.353 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2022 và đạt 94% kế hoạch năm 2023 mức thấp; Lợi nhuận sau thuế đạt 450 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2022 và đạt 118% kế hoạch năm 2023 mức thấp.
- Trong năm qua, Công ty luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, môi trường, phòng cháy chữa cháy,... không xảy ra bất cứ sự cố vi phạm trọng yếu nào.
- Các chỉ tiêu chính đã đạt được:

	Đvt	2023	2022	So sánh	
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	266	266	-	-
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.113	1.663	450	27%
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.658	2.106	552	26%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.353	2.207	146	7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	565	400	165	41%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	564	399	165	41%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty	Tỷ đồng	450	319	131	41%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	16.929	12.006	4.923	41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0%	0%		

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Trên cơ sở các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt và căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, trong năm 2023 Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát Ban điều hành; công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư,... một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn Masan, của Công ty. Các thành viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển Công ty.
- Hội đồng Quản trị cũng đã hoạch định chủ trương và chiến lược kinh doanh sát với biến động của thị trường, có phản ứng điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời giúp giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề, mang lại hiệu quả hoạt động chung của Công ty và giữ vững vị thế của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trong ngành.

3. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty.

- Trong quá trình quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh, Ban điều hành luôn thận trọng và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chính sách chung của Tập đoàn.
- Hội đồng Quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Các chỉ đạo mà Hội đồng Quản trị đưa ra đều được Ban điều hành triển khai đầy đủ, nhanh chóng, hiệu quả và báo cáo chi tiết kết quả tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ với tinh thần trách nhiệm cao.

4. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị Vinacafé Biên Hòa đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Tất cả cuộc họp đều được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục với sự tham gia đầy đủ, tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của toàn bộ các thành viên Hội đồng Quản trị.

- Hội đồng Quản trị ban hành tổng cộng 04 Nghị quyết đề thông qua các nội dung sau:
 - Chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Phê duyệt các vấn đề đề trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
 - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.
 - Thay đổi Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

II- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Mục tiêu năm 2024

		Thấp	Cao
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.500	2.800
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	470	500

Các định hướng chiến lược:

- Đặt trọng tâm vào việc đột phá, sáng tạo trong việc phát triển phẩm mới và khác biệt, đáp ứng “các nhu cầu chưa được thỏa mãn” của người Việt Nam.
- Go Global – chiến lược bước ra Thế giới nhằm mang thương hiệu và các sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đến các thị trường rộng lớn, tiềm năng tại Châu Á và Thế giới.
- Nỗ lực áp dụng các giải pháp sản xuất xanh trong toàn hệ thống, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng.

PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu thành phần Hội đồng Quản trị:

Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
Phạm Hồng Sơn	1963	Chủ tịch HĐQT	26.257.975	98,79% (đại diện phần vốn góp cho cổ đông lớn Công ty TNHH MTV Masan Beverage)
Nguyễn Hoàng Yến	1963	Thành viên	0	0%
Hồ Thúy Hạnh	1971	Thành viên	0	0%
Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên	0	0%

Chức danh mà các thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ tại các công ty khác.

Tên thành viên	Chức vụ	Tên Công ty
PHẠM HỒNG SƠN Chủ tịch HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH MTV Masan HD
	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH MTV Masan MB
	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Masan Jinju
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH MTV Masan HG
	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
	Chủ tịch Công ty và Giám đốc	Công ty TNHH MTV Masan Beverage
	Chủ tịch Công ty và Giám đốc	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan
	Chủ tịch Công ty và Giám đốc	Công ty TNHH Masan HPC
	Chủ tịch Công ty và Giám đốc	Công ty TNHH Masan Innovation

Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Hi-Fresh
Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Giặt ủi chuyên nghiệp Joins Pro
Giám đốc	Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG
Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Masan HN
Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Masan HG 2

Tên thành viên	Chức vụ	Tên Công ty
NGUYỄN HOÀNG YẾN Thành viên HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Masan
	Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
	Thành viên Hội đồng Quản trị và Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
	Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Bột giặt NET
	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Masan PQ
	Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Cát Trắng
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc
	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Masan Long An

Tên thành viên	Chức vụ	Tên Công ty
HỒ THÚY HẠNH Thành viên HĐQT	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Masan Jinju
	Kiểm soát viên	Công ty TNHH MTV Masan HD
	Thành viên HĐQT và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

Tên thành viên	Chức vụ	Tên Công ty
HUỖNH CÔNG HOÀN Thành viên HĐQT	Không có	Không có

b) Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng Quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023:

- Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu để giám sát các hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị họp thường xuyên để thảo luận các quyết định chiến lược được đề xuất bởi Tổng Giám đốc.
- Theo Điều lệ, Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm, gồm từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng Quản trị có 04 thành viên và tổ chức họp thường kỳ mỗi quý một lần tại trụ sở chính của Công ty. Giữa các kỳ họp định kỳ, để giải quyết các công việc cần có ý kiến phê duyệt kịp thời của thành viên liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý công ty, Hội đồng Quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp, lấy ý kiến Hội đồng Quản trị luôn được tổ chức, thảo luận một cách công khai và dân chủ. Thành viên Hội đồng Quản trị luôn tham gia họp, biểu quyết đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao và cùng với kinh nghiệm quản lý của mình đã đánh giá thảo luận thấu đáo, chi tiết và cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết, Quyết định và luôn đảm bảo tính kịp thời.
- Theo đó trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện hiệu quả công việc:
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
 - Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty.
 - Tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Năm 2023, không phát sinh giao dịch liên quan giữa Công ty và thành viên Hội đồng Quản trị.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

a) Danh sách và cơ cấu thành phần Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị và có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Tại Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, Ủy ban kiểm toán bao gồm 02 thành viên và đều là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Hội đồng Quản trị xác định năng lực của các thành viên, năng lực, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (*)
Hồ Thúy Hạnh	1971	Chủ tịch	0	0%
Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên	0	0%

b) Chức danh mà các thành viên Ủy ban kiểm toán nắm giữ tại các công ty khác.

Tên thành viên	Chức vụ
HỒ THÚY HẠNH Chủ tịch UBKT	Tham khảo mục 2.A Hội đồng Quản trị
HUYNH CÔNG HOÀN Thành viên UBKT	Tham khảo mục 2.A Hội đồng Quản trị

c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023:

- Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết.
- Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty để đảm bảo tính trung thực của Báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rà soát các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc giao dịch của người có thể gây xung đột lợi ích.
- Bên cạnh đó, Ủy ban kiểm toán theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi trình Hội đồng Quản trị chấp thuận. Tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập.
- Thông qua 02 cuộc họp định kỳ trong năm, Ủy ban kiểm toán đã thống nhất và phê duyệt các nội dung sau:
 - thống nhất kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty năm 2023;
 - thống nhất dự thảo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 và Báo cáo kết quả đánh giá kiểm soát nội bộ năm 2023 của Bộ phận kiểm toán nội bộ trình Hội đồng Quản trị.
 - đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2023; đánh giá về việc lập Báo cáo tài chính các quý, 6 tháng và năm 2023; có ý kiến đối với các giao dịch liên quan mà Công ty đã thực hiện trong năm 2023.

🌈 Kết quả giám sát đối với việc lập báo cáo tài chính:

- UBKT đã thực hiện xem xét Báo cáo tài chính các quý, bán niên và kết thúc năm 2023 trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập và đồng ý với kết luận kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 được lập, trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Các Báo cáo tài chính

được công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.
- Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG) đã lập Báo cáo tài chính bán niên và kết thúc năm 2023 phản ánh độ tin cậy, trung thực, đảm bảo tính khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết quả giám sát đối với dịch vụ kiểm toán độc lập:

- Trong năm 2023, Công ty TNHH KPMG đã thực hiện các cuộc kiểm toán bán niên và kết thúc năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời hạn kiểm toán đã được Công ty TNHH KPMG thực hiện theo đúng thỏa thuận kiểm toán đã ký với Công ty, đáp ứng kỳ vọng của UBKT trên các tiêu chí chủ yếu như: đảm bảo chất lượng của các báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan:

- Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm đảm bảo các giao dịch này đều thực hiện minh bạch và tuân thủ các quy định liên quan.

Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

- Công ty duy trì khung quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ tin cậy và hoạt động hiệu quả. Hệ thống quản lý chất lượng bao gồm chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn – sức khỏe vận hành theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn, các tiêu chuẩn đang áp dụng đều được duy trì chứng nhận. Công ty không có các rủi ro pháp lý trọng yếu phát sinh trong năm.
- Định kỳ hàng năm, Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty đã tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ theo Kế hoạch kiểm toán được Hội đồng Quản trị phê duyệt với phạm vi kiểm toán bao gồm: quản lý sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý kế toán. Qua quá trình rà soát, có những điểm thực hiện tốt, tuy nhiên cũng có một số điểm thay đổi để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai. Ban điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động để thay đổi kịp thời.

🚩 Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty:

- Đối với Hội đồng Quản trị:
 - Hội đồng Quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Đối với Tổng Giám đốc:
 - Ban điều hành thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị đã quyết định các phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với thực tiễn nhằm triển khai thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
 - Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

🚩 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.

- Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua việc được cung cấp, tiếp cận đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

a) Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trong năm 2023:

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán hoạt động không có thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2023:

Không phát sinh.

c) Các giao dịch khác (Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ) trong năm 2023:

- Năm 2023 có phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, dịch vụ nội bộ, chia sẻ chi phí, chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu với các công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã và đang là thành viên HĐQT, Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Các giao dịch liên quan này đều được Hội đồng Quản trị Công ty xem xét, phê duyệt trước khi thực hiện.

Năm	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
2023	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Bà Nguyễn Hoàng Yến - thành viên HĐQT của Công ty, là Thành viên HĐQT của Bên liên quan
	Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan	Ông Phạm Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT của Công ty, là Chủ tịch Công ty của Bên liên quan
	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	Ông Phạm Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT và Bà Hồ Thúy Hạnh - Thành viên HĐQT Công ty, là Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT của Bên liên quan
	Công ty Cổ phần Masan Jinju	Ông Phạm Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT của Công ty, là Chủ tịch Công ty của Bên liên quan
	Công ty TNHH Một thành viên Masan HG	Ông Phạm Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT của Công ty, là Chủ tịch Công ty của Bên liên quan
	Công ty TNHH Một thành viên Masan MB	Ông Phạm Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT của Công ty, là Chủ tịch Công ty của Bên liên quan

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành:

Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)	Mối quan hệ với Công ty	Giao dịch
Công ty Cổ phần Mobicast	Người có liên quan của bà Nguyễn Hoàng Yến đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Mua dịch vụ
Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage	Người có liên quan của bà Nguyễn Hoàng Yến đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Bán hàng hóa

- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: không phát sinh.



PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THỨC NGÀY 31/12/2023

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	3600261626	ngày 29 tháng 12 năm 2004
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần gần đây nhất là vào ngày 20 tháng 10 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.		
Hội đồng Quản trị	Ông Phạm Hồng Sơn Bà Nguyễn Hoàng Yến Ông Huỳnh Công Hoàn Bà Hồ Thúy Hạnh	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên
Ủy ban Kiểm toán	Bà Hồ Thúy Hạnh Ông Huỳnh Công Hoàn	Chủ tịch Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Tân Kỳ Ông Đoàn Quốc Hưng	Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 8 năm 2023) Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 8 năm 2023)
Trụ sở đăng ký	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 Phường An Bình Thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 1 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00988-24-1



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thùy Ninh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4623-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.791.913.748.146	1.770.245.687.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	277.098.311.191	220.747.303.628
Tiền	111		20.098.311.191	4.247.303.628
Các khoản tương đương tiền	112		257.000.000.000	216.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		324.319.939.955	400.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	193.919.939.955	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(b)	130.400.000.000	400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		979.521.004.046	1.175.231.017.068
Phải thu của khách hàng	131	7	359.588.863.555	443.509.322.563
Trả trước cho người bán	132		261.188.500	806.435.532
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	619.670.951.991	730.915.258.973
Hàng tồn kho	140	9	209.469.210.599	372.812.797.741
Hàng tồn kho	141		211.698.870.356	379.286.373.904
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.229.659.757)	(6.473.576.163)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.505.282.355	1.054.568.563
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		691.134.551	1.054.568.563
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		814.147.804	-

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		866.493.063.148	336.004.350.270
Các khoản phải thu dài hạn	210		579.352.400.000	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	579.352.400.000	5.000.000
Tài sản cố định	220		264.614.546.750	313.821.666.357
Tài sản cố định hữu hình	221	10	264.614.546.750	313.759.810.920
Nguyên giá	222		1.021.764.625.456	1.026.229.652.894
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(757.150.078.706)	(712.469.841.974)
Tài sản cố định vô hình	227	11	-	61.855.437
Nguyên giá	228		1.880.358.879	1.880.358.879
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.880.358.879)	(1.818.503.442)
Tài sản dở dang dài hạn	240		544.000.000	460.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	544.000.000	460.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		21.982.116.398	21.717.683.913
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	17.270.553.848	17.904.136.113
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	4.711.562.550	3.813.547.800
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.658.406.811.294	2.106.250.037.270

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		545.622.042.359	443.418.098.090
Nợ ngắn hạn	310		540.932.348.109	438.501.046.840
Phải trả người bán	311	15	263.407.963.945	121.866.794.835
Người mua trả tiền trước	312		30.172.990	806.093.746
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	53.271.657.990	13.312.725.973
Chi phí phải trả	315	17	33.453.869.638	26.957.408.885
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	3.898.680.756	2.955.586.185
Vay ngắn hạn	320	19	165.838.105.332	251.570.539.758
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.031.897.458	21.031.897.458
Nợ dài hạn	330		4.689.694.250	4.917.051.250
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	299.450.000	279.450.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.390.244.250	4.637.601.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.112.784.768.935	1.662.831.939.180
Vốn chủ sở hữu	410	20	2.112.784.768.935	1.662.831.939.180
Vốn cổ phần	411	21	265.791.350.000	265.791.350.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	21	29.974.241.968	29.974.241.968
Quỹ đầu tư phát triển	418		213.510.848.947	213.510.848.947
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.603.508.328.020	1.153.555.498.265
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.153.555.498.265	834.448.773.274
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/năm trước	421b		449.952.829.755	319.106.724.991
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.658.406.811.294	2.106.250.037.270

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
 Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:



Phan Thị Thúy Hoa
 Kế toán Trưởng



Nguyễn Tân Kỳ
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	2.372.453.654.448	2.212.293.318.845
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	19.932.700.386	5.258.593.721
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	2.352.520.954.062	2.207.034.725.124
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	1.837.899.991.987	1.713.244.241.116
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		514.620.962.075	493.790.484.008
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	90.206.683.809	43.092.631.699
Chi phí tài chính	22	26	9.886.084.866	93.758.023.328
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.929.094.985	6.597.155.148
Chi phí bán hàng	25	27	8.108.421.446	11.970.360.986
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	22.259.437.344	31.185.203.989
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		564.573.702.228	399.969.527.404
Thu nhập khác	31		152.475.355	1.328
Chi phí khác	32		808.749.278	531.534.713
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(656.273.923)	(531.533.385)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		563.917.428.305	399.437.994.019
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	114.862.613.300	79.212.030.287
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(898.014.750)	1.119.238.741
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		449.952.829.755	319.106.724.991

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		449.952.829.755	319.106.724.991
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	16.929	12.006

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Người duyệt:


 Nguyễn Thị Ngọc Trâm
 Kế toán Tổng hợp


 Phan Thị Thủy Hoa
 Kế toán Trưởng


 Nguyễn Tân Kỳ
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	563.917.428.305	399.437.994.019
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	49.942.119.607	55.335.602.785
Các khoản dự phòng	03	9.601.765.510	91.299.675.862
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(32.797.985)	913.413.793
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(87.362.704.744)	(40.648.625.238)
Chi phí lãi vay	06	8.929.094.985	6.597.155.148
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	544.994.905.678	512.935.216.369
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	83.793.152.840	(317.375.688.334)
Biến động hàng tồn kho	10	153.494.464.632	(150.229.106.473)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	157.776.417.053	(158.615.053.358)
Biến động chi phí trả trước	12	2.952.267.177	2.332.707.841
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	(193.919.939.955)	-
		749.091.267.425	(110.951.923.955)
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.276.409.178)	(5.497.942.489)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(83.084.588.436)	(86.740.180.969)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	655.730.269.811	(203.190.047.413)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(2.419.565.480)	(5.020.388.136)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	106.050.002	-
Tiền chi cho gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	23	(2.061.900.000.000)	(700.400.000.000)
Tiền chi cho vay	23	(200.000.000.000)	-
Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	24	1.452.900.000.000	400.000.000
Tiền thu hồi từ cho vay	24	200.000.000.000	-
Tiền thu từ thanh lý khoản đầu tư vào một công ty con	26	-	76.536.040.000
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản đầu tư khác	27	97.657.944.874	11.609.101.466
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(513.655.570.604)	(616.875.246.670)

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ các khoản vay ngân hàng	33	507.408.117.752	689.978.405.688
Tiền chi trả nợ gốc vay ngân hàng	34	(593.140.552.178)	(761.415.425.655)
Tiền trả cổ tức	36	-	(427.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(85.732.434.426)	(71.864.719.967)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	56.342.264.781	(891.930.014.050)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	220.747.303.628	1.112.648.169.018
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	8.742.782	29.148.660
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	277.098.311.191	220.747.303.628

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:

Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng



Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán các loại cà phê, ngũ cốc ăn liền và thức uống không cồn cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Nhân sự của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 236 nhân viên (1/1/2023: 245 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi thu nhập lãi cho giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 7 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

(ii) Nhãn hiệu

Giá mua nhãn hiệu được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 8 năm.

(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng, máy móc và thiết bị chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Phí sử dụng hạ tầng

Phí sử dụng hạ tầng là chi phí trả trước phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp. Phí sử dụng hạ tầng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn còn lại của hợp đồng thuê đất là 43 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu bán hàng không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê trong suốt thời hạn thuê.

(o) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

(i) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu về cho vay, chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Thu nhập lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm chi phí đi vay từ ngân hàng, dự phòng giảm giá đầu tư vào một công ty con và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong suốt thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu và thứ yếu của Công ty lần lượt được lập dựa theo hoạt động kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của các bộ phận bao gồm các khoản mục liên quan trực tiếp đến một bộ phận cùng các khoản có thể được phân bổ trên cơ sở hợp lý. Các khoản mục chưa được phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và thu nhập liên quan, các khoản đầu tư và thu nhập và chi phí liên quan, các khoản vay và các chi phí liên quan, tài sản của trụ sở chính của Công ty, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, tài sản và nợ và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, và các khoản mục có liên quan đến nhiều hơn một bộ phận và không thể phân bổ một cách hợp lý vào từng bộ phận.

(s) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các công ty và bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là bên liên quan.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như là một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động trong các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cà phê và thức uống không cồn; và
- Khác: bao gồm ngũ cốc, các mặt hàng khác và dịch vụ cung cấp.

	Cà phê và thức uống không cồn		Khác		Tổng	
	2023	2022	2023	2022	2023	2022
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần của bộ phận	1.982.890.395.691	1.811.651.711.734	369.630.558.371	395.383.013.390	2.352.520.954.062	2.207.034.725.124
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của bộ phận	(1.623.526.686.333)	(1.480.953.976.662)	(214.373.305.654)	(232.290.264.454)	(1.837.899.991.987)	(1.713.244.241.116)
Lợi nhuận gộp của bộ phận	359.363.709.358	330.697.735.072	155.257.252.717	163.092.748.936	514.620.962.075	493.790.484.008
Chi phí bán hàng không phân bổ					(8.108.421.446)	(11.970.360.986)
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ					(22.259.437.344)	(31.185.203.989)
Doanh thu hoạt động tài chính					90.206.683.809	43.092.631.699
Chi phí tài chính					(9.886.084.866)	(93.758.023.328)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					564.573.702.228	399.969.527.404
Kết quả từ các hoạt động khác					(656.273.923)	(531.533.385)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(113.964.598.550)	(80.331.269.028)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					449.952.829.755	319.106.724.991
						20

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản và nợ phải trả hầu hết được sử dụng đồng thời cho toàn bộ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Công ty hoạt động chủ yếu trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tiền mặt	12.421.782	20.369.002
Tiền gửi ngân hàng	20.085.889.409	4.226.934.626
Các khoản tương đương tiền	257.000.000.000	216.500.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	277.098.311.191	220.747.303.628

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

6. Đầu tư tài chính ngắn hạn

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2023				1/1/2023			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND
Trái phiếu doanh nghiệp do bên thứ ba phát hành	1.900	193.919.939.955	-	(*)	-	-	-	-

Công ty đã mua các trái phiếu này với mục đích kinh doanh trong một khoảng thời gian ngắn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, trái phiếu có thời hạn còn lại đến ngày đáo hạn là 22 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất cố định 12%/năm cho tất cả các kỳ tính lãi. Các trái phiếu này được đảm bảo bởi tài sản của một bên thứ ba. Công ty có cam kết từ một bên liên quan sẽ mua lại các trái phiếu này trước ngày 4 tháng 1 năm 2024 và việc mua lại này đã được thực hiện trong tháng 1 năm 2024.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh để thuyết minh trong báo cáo tài chính vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hay Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	130.400.000.000	400.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

7. Phải thu của khách hàng

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải thu từ các bên liên quan	325.426.290.244	406.734.994.572
Phải thu từ các bên thứ ba	34.162.573.311	36.774.327.991
	359.588.863.555	443.509.322.563

Xem thêm Thuyết minh 32 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 đến 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

8. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	600.000.000.000	700.000.000.000
Lãi dự thu từ đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	15.760.000.000	29.761.643.835
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng và chứng khoán kinh doanh	3.826.636.991	573.683.288
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	84.315.000	84.315.000
Phải thu khác	-	495.616.850
	619.670.951.991	730.915.258.973

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	579.000.000.000	-
Lãi dự thu từ đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	347.400.000	-
Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn khác	5.000.000	5.000.000
	579.352.400.000	5.000.000

(*) Các khoản phải thu này phản ánh số tiền đặt cọc cho các bên thứ ba theo các hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo các hợp đồng này, các bên thứ ba cam kết sẽ trả cho Công ty mức tỷ lệ phí sử dụng vốn tối thiểu theo thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác đầu tư tương ứng.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	7.759.049.946	-	-	-
Nguyên vật liệu	140.953.735.560	(2.229.659.757)	272.260.453.369	(6.473.576.163)
Công cụ và dụng cụ	8.992.525.368	-	9.773.985.669	-
Thành phẩm	53.988.868.438	-	97.248.250.321	-
Hàng hóa	4.691.044	-	3.684.545	-
	211.698.870.356	(2.229.659.757)	379.286.373.904	(6.473.576.163)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	6.473.576.163	644.729.157
Tăng dự phòng trong năm	9.917.137.843	8.336.792.449
Sử dụng dự phòng trong năm	(14.093.038.916)	(2.507.945.443)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(68.015.333)	-
	2.229.659.757	6.473.576.163

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 2.230 triệu VND (1/1/2023: 6.474 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	203.568.960.136	812.746.184.614	5.757.020.909	4.157.487.235	1.026.229.652.894
Tăng trong năm	-	85.000.000	-	-	85.000.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	650.000.000	-	-	650.000.000
Thanh lý	-	(4.464.947.300)	(325.653.211)	(253.678.727)	(5.044.279.238)
Xóa sổ	-	(155.748.200)	-	-	(155.748.200)
Số dư cuối năm	203.568.960.136	808.860.489.114	5.431.367.698	3.903.808.508	1.021.764.625.456
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	103.317.210.611	600.788.654.488	4.455.629.284	3.908.347.591	712.469.841.974
Khấu hao trong năm	8.368.329.719	40.914.399.238	453.695.168	143.840.045	49.880.264.170
Thanh lý	-	(4.464.947.300)	(325.653.211)	(253.678.727)	(5.044.279.238)
Xóa sổ	-	(155.748.200)	-	-	(155.748.200)
Số dư cuối năm	111.685.540.330	637.082.358.226	4.583.671.241	3.798.508.909	757.150.078.706
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	100.251.749.525	211.957.530.126	1.301.391.625	249.139.644	313.759.810.920
Số dư cuối năm	91.883.419.806	171.778.130.888	847.696.457	105.299.599	264.614.546.750

Trong tài sản cố định hữu hình của Công ty có các tài sản có nguyên giá 346.760 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 327.017 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Nhãn hiệu VND	2023 Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	1.004.073.640	876.285.239	1.880.358.879
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.004.073.640	814.429.802	1.818.503.442
Khấu hao trong năm	-	61.855.437	61.855.437
Số dư cuối năm	1.004.073.640	876.285.239	1.880.358.879
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	-	61.855.437	61.855.437
Số dư cuối năm	-	-	-

Trong tài sản cố định vô hình của Công ty có các tài sản có nguyên giá 1.880 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 1.004 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND
Số dư đầu năm	460.000.000
Tăng trong năm	2.689.250.900
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(650.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.955.250.900)
Số dư cuối năm	544.000.000

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Máy móc và thiết bị	245.000.000	460.000.000
Khác	299.000.000	-
	544.000.000	460.000.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Phí sử dụng hạ tầng VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	12.889.217.309	5.014.918.804	17.904.136.113
Tăng trong năm	-	2.128.716.977	2.128.716.977
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.955.250.900	1.955.250.900
Phân bổ trong năm	(402.788.040)	(4.314.762.102)	(4.717.550.142)
Số dư cuối năm	12.486.429.269	4.784.124.579	17.270.553.848

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí phải trả và dự phòng	4.711.562.550	3.813.547.800

15. Phải trả người bán

	31/12/2023 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2023 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên thứ ba	246.220.524.692	111.290.336.934
Phải trả các bên liên quan	17.187.439.253	10.576.457.901
	263.407.963.945	121.866.794.835

Xem thêm Thuyết minh 32 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

16. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Khấu trừ VND	Phân loại lại VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.843.004.226	171.358.863.289	(62.213.308.927)	(100.884.541.635)	-	11.104.016.953
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.389.616.173	114.862.613.300	(83.084.588.436)	-	-	42.167.641.037
Thuế thu nhập cá nhân	80.105.574	2.573.960.232	(1.917.590.552)	(1.550.623.058)	814.147.804	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	277.344.397	(277.344.397)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	7.790.425.693	(7.790.425.693)	-	-	-
	13.312.725.973	296.863.206.911	(155.283.258.005)	(102.435.164.693)	814.147.804	53.271.657.990

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

17. Chi phí phải trả

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Thưởng và lương tháng 13	13.070.800.179	9.835.765.541
Chi phí gia công	9.533.012.477	6.632.978.648
Chi phí kho vận	1.206.645.299	1.673.123.281
Chi phí lãi vay	586.617.960	1.933.932.153
Phải trả mua hàng hóa	329.883.000	434.366.190
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	299.000.000	322.000.000
Chi phí khác	8.427.910.723	6.125.243.072
	33.453.869.638	26.957.408.885

18. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Cổ tức phải trả	2.106.665.000	2.106.665.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn nhận được	381.882.500	381.882.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	253.690.905	204.822.505
Phải trả khác	1.156.442.351	262.216.180
	3.898.680.756	2.955.586.185

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	299.450.000	279.450.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

19. Vay ngắn hạn

	1/1/2023	Biến động trong năm		31/12/2023
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	251.570.539.758	507.408.117.752	(593.140.552.178)	165.838.105.332

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Khoản vay ngân hàng không có đảm bảo	VND	2,8% - 4,1%	165.838.105.332	251.570.539.758

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty không có khoản vay quá hạn bao gồm cả gốc và lãi.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	834.448.773.274	1.343.725.214.189
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	319.106.724.991	319.106.724.991
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.153.555.498.265	1.662.831.939.180
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	449.952.829.755	449.952.829.755
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.603.508.328.020	2.112.784.768.935

(*) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
Vốn cổ phần đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
Thặng dư vốn cổ phần		29.974.241.968		29.974.241.968

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm.

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng 1 năm	3.807.975.000	4.051.260.000

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	569.500.000	844.704.000
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	2.800.000.000
	569.500.000	3.644.704.000

(c) Ngoại tệ

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	707.652	17.054.401.632	14.433	337.883.319

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.369.257.988.180	2.202.837.965.583
▪ Doanh thu khác	3.195.666.268	9.455.353.262
	2.372.453.654.448	2.212.293.318.845
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	11.826.998.280	3.914.228.944
▪ Chiết khấu thương mại	8.105.702.106	1.344.364.777
	19.932.700.386	5.258.593.721
Doanh thu thuần	2.352.520.954.062	2.207.034.725.124

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2023	2022
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp	1.826.449.704.910	1.676.373.026.631
▪ Giá vốn khác	1.601.164.567	28.534.422.036
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.849.122.510	8.336.792.449
	<u>1.837.899.991.987</u>	<u>1.713.244.241.116</u>

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023	2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư khác	85.982.682.139	40.623.203.383
Lãi từ khoản cho một bên thứ ba vay	1.273.972.603	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.950.029.067	2.444.006.461
Khác	-	25.421.855
	<u>90.206.683.809</u>	<u>43.092.631.699</u>

26. Chi phí tài chính

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	8.929.094.985	6.597.155.148
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	956.989.881	4.219.151.267
Dự phòng giảm giá đầu tư vào một công ty con	-	82.941.716.913
	<u>9.886.084.866</u>	<u>93.758.023.328</u>

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

27. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí kho vận	3.666.859.565	6.754.249.590
Chi phí hỗ trợ bán hàng	4.282.862.497	4.647.123.199
Chi phí khác	158.699.384	568.988.197
	8.108.421.446	11.970.360.986

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	10.858.654.094	20.133.525.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	602.001.093	609.285.386
Chi phí nghiên cứu và phát triển	959.300.088	463.753.509
Chi phí khác	9.839.482.069	9.978.639.840
	22.259.437.344	31.185.203.989

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.615.739.807.127	1.492.379.645.128
Chi phí nhân viên và nhân công	88.452.960.869	98.107.988.574
Chi phí khấu hao	49.942.119.607	55.335.602.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.012.859.977	71.394.565.822
Chi phí khác	52.120.103.197	39.182.003.782

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	113.722.349.297	79.212.030.287
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.140.264.003	-
	114.862.613.300	79.212.030.287
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(898.014.750)	1.119.238.741
	113.964.598.550	80.331.269.028

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	563.917.428.305	399.437.994.019
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	112.783.485.661	79.887.598.804
Chi phí không được khấu trừ thuế	40.848.886	443.670.224
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.140.264.003	-
	113.964.598.550	80.331.269.028

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Các khoản thuế tiềm tàng

Luật thuế và việc áp dụng các luật này tại Việt Nam phụ thuộc vào diễn giải và thay đổi theo thời gian, cũng như từ các cơ quan thuế khác nhau. Tình hình quyết toán thuế có thể phụ thuộc vào việc kiểm tra và thanh tra của các cơ quan thuế khác nhau, các cơ quan này có thẩm quyền áp đặt các mức phạt thuế và tính lãi chậm nộp. Điều này có thể làm cho rủi ro về thuế ở Việt Nam là cao hơn so với các nước khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty đã tính đủ nghĩa vụ thuế phải trả theo diễn giải của Ban Giám đốc về luật thuế, bao gồm các yêu cầu về chuyển giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ quan thuế liên quan có thể có những cách diễn giải khác nhau và mức ảnh hưởng có thể là đáng kể.

31. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm là 449.953 triệu VND (2022: 319.107 triệu VND) và số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm là 26.579.135 cổ phiếu (2022: 26.579.135 cổ phiếu), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	449.952.829.755	319.106.724.991

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2023 Cổ phiếu	2022 Cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm	26.579.135	26.579.135

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2023 VND	2022 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.929	12.006

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó, việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

32. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2023 VND	2022 VND	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty mẹ của công ty mẹ				
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan				
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.018.909.427.383	1.865.485.884.596	307.863.278.749	382.201.922.442
Mua hàng hóa	65.285.472.416	50.075.265.565	-	-
Các bên liên quan khác				
Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan				
Bán hàng hóa	16.621.050	81.749.230	-	-
Hàng bán bị trả lại	26.678.348	-	-	-
Mua hàng hóa	170.097.630	152.906.524	(2.587.507)	(2.565.000)
Mua dịch vụ	15.985.983.223	18.707.395.762	(4.624.676.949)	(5.441.546.589)
Phí quản lý	1.651.387.109	-	(1.783.498.077)	-
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo				
Bán hàng hóa	306.034.015	-	-	-
Cung cấp dịch vụ	963.014.901	-	-	-
Mua hàng hóa	11.273.594.544	15.855.938.183	(3.969.817.065)	(2.621.126.177)
Mua dịch vụ	13.723.707.108	8.527.593.600	(6.769.942.214)	(2.726.234.496)
Chuyển nhượng cổ phần trong công ty con	-	72.616.040.000	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG				
Bán hàng hóa và dịch vụ	32.989.378.396	34.002.758.688	10.553.852.362	12.490.268.004
Mua hàng hóa	8.753.300	69.400.161	-	-

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2023 VND	2022 VND	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB				
Bán hàng hóa và dịch vụ	29.419.108.240	27.791.206.823	7.009.159.133	8.488.415.051
Mua hàng hóa	-	2.686.684.000	-	-
Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage				
Bán hàng hóa	3.852.310.638	14.847.924.167	-	3.554.389.075
Mua hàng hóa	25.460.450	861.204.000	(27.497.286)	-
Công ty Cổ phần Mobicast				
Mua dịch vụ	112.186.532	90.132.837	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce				
Mua dịch vụ	45.143.021	62.067.912	-	-
Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh				
Mua hàng hóa	8.563.776	-	(9.420.154)	-
Công ty Cổ phần Masan JinJu				
Bán hàng hóa	2.016.252	8.418.249	-	-
Mua hàng hóa	4.589.907	-	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution				
Bán hàng hóa	-	5.789.918.400	-	-
Mua hàng hóa	-	134.069.091	-	(48.510.000)
Công ty Cổ phần Café De Nam				
Bán hàng hóa	-	149.243.992	-	-
Cung cấp dịch vụ	-	818.023.791	-	-
Mua hàng hóa	-	383.637.474	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương				
Mua chứng khoán kinh doanh	193.919.939.955	-	-	-

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2023 VND	2022 VND	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Thành viên quản lý chủ chốt				
Thù lao	1.538.208.829	10.624.224.402	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, một bên liên quan, theo các điều khoản thương mại thông thường.

Trong thù lao cho các thành viên quản lý chủ chốt có các khoản phí, lương và thưởng đã chi trả cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Tên	Chức vụ	2023 VND	2022 VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch	-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
Bà Hồ Thúy Hạnh	Thành viên	-	-
Ủy ban Kiểm toán			
Bà Hồ Thúy Hạnh	Chủ tịch	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
Ban Giám đốc			
Ông Nguyễn Tân Kỳ	Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 8 năm 2023)	1.461.094.947	-
Ông Đoàn Quốc Hưng	Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 8 năm 2023) (*)	-	-
Ông Lê Hữu - Thang	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 6 năm 2022)	-	10.624.224.402

(*) Không nhận lương và thưởng từ Công ty.

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

33. Sự kiện sau ngày lập bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính này.

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập

Người duyệt:



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán Tổng hợp



Phan Thị Thúy Hoa
Kế toán Trưởng



Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- Ủy ban CK Nhà nước;
- Sở Giao dịch CK TP.HCM;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký, đóng dấu)

NGUYỄN TÂN KỶ